

TẬP TRUNG CÁC GIẢI PHÁP ĐỒNG BỘ, QUYẾT LIỆT ĐỂ ĐƯA LUẬT KH&CN 2013 VÀO CUỘC SỐNG



NGUYỄN QUÂN

Bộ trưởng Bộ KH&CN

Ngày 18.6.2013, tại Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XIII đã thông qua Luật Khoa học và Công nghệ (KH&CN) 2013 - Luật số 29/2013/QH13. Đây là văn bản pháp lý quan trọng không chỉ riêng đối với ngành KH&CN mà với cả đất nước. Luật được kỳ vọng sẽ đem lại làn gió mới cho hoạt động KH&CN nước nhà. Để Luật (có hiệu lực từ ngày 1.1.2014) được triển khai trong cuộc sống đạt hiệu quả cao nhất, chúng ta cần tập trung thực hiện các giải pháp một cách đồng bộ, quyết liệt - đó là thông điệp mà Bộ trưởng Bộ KH&CN Nguyễn Quân muốn gửi tới cộng đồng các nhà nghiên cứu, nhà quản lý KH&CN nhân dịp năm mới 2014 và xuân Giáp Ngọ. Tạp chí xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

Lời giải “bài toán” về phát triển KH&CN

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản quan trọng tiếp tục khẳng định vai trò nền tảng của KH&CN đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992) tiếp tục khẳng định “Phát triển KH&CN là quốc sách hàng đầu”. Đại hội XI Đảng Cộng sản Việt Nam đã phát triển Cương lĩnh xây dựng đất nước, đề ra Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011-2020, trong đó đã xác định đường lối, chủ trương cơ bản để phát triển KH&CN phục vụ nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ đất nước. Để cụ thể hóa các chủ trương của Đảng về phát triển KH&CN, Hội nghị lần thứ 6 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI (tháng 11.2012) đã thông qua Nghị quyết số 20-NQ/TW về “Phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” (Nghị quyết Trung ương 6).

Năm 2000, Luật KH&CN đầu tiên của nước ta được ban hành, khi đó Việt Nam chưa phải là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), chưa hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế quốc tế, chưa vượt qua ngưỡng của một nước kém phát triển và chưa có hệ thống luật pháp đồng bộ về KH&CN. Từ đó đến nay, hệ thống văn bản pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện rất căn bản. Quốc hội đã ban hành nhiều đạo luật chuyên ngành về các lĩnh vực KH&CN, bao gồm: Luật Sở hữu trí tuệ 2005 (sửa đổi bổ sung năm 2009), Luật Chuyển giao công nghệ, Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật (2006), Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa (2007), Luật Công nghệ cao, Luật Năng lượng nguyên tử (2008), Luật Đo lường (2011). Chính phủ, Thủ tướng Chính



Ngày 18.6.2013, Quốc hội đã thông qua Luật KH&CN 2013

phủ, các bộ/ngành, địa phương cũng ban hành nhiều văn bản liên quan đến hoạt động KH&CN. Tuy nhiên, trải qua hơn một thập niên, Luật KH&CN 2000 đã bộc lộ nhiều bất cập, nhiều quy định không còn phù hợp với thực tiễn và hệ thống pháp luật hiện hành, nhiều điều khoản của Luật quy định còn chung chung, hiệu lực thực thi thấp.

Luật KH&CN 2013 ra đời đã tạo nền tảng pháp lý cơ bản, giải quyết triệt để những bất cập, vướng mắc đang cản trở sự phát triển của KH&CN trong thời gian qua, để triển khai thực hiện ba nhiệm vụ trụ cột mang tính đột phá trong hoạt động KH&CN là: (i) huy động đầu tư của toàn xã hội cho hoạt động KH&CN, trọng tâm là đầu tư của doanh nghiệp nhà nước thông qua Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp; (ii) tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý và hoạt động KH&CN, trọng tâm là đổi mới cơ chế tài chính; (iii) xây dựng chính sách sử dụng, trọng dụng cán bộ KH&CN, trọng

tâm là trọng dụng nhà khoa học đầu ngành, nhà khoa học được giao nhiệm vụ KH&CN quan trọng của quốc gia và nhà khoa học trẻ tài năng.

Nhiều nhà khoa học cho rằng, Luật KH&CN 2013 có nhiều thay đổi, trong đó có một số thay đổi mang tính đột phá, được kỳ vọng tạo bước phát triển mới cho KH&CN của Việt Nam. Luật KH&CN sửa đổi lần này thể hiện rõ quan điểm đổi mới cơ bản, toàn diện về chính sách phát triển KH&CN. Đây là khung pháp lý quan trọng, điều chỉnh mọi hành vi liên quan đến hoạt động KH&CN, từ góc độ quản lý nhà nước đến trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi của từng tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực KH&CN.

So với Luật KH&CN 2000, Luật KH&CN 2013 có nhiều nội dung mới, quy định rõ hơn, hợp lý hơn, phù hợp với yêu cầu của Nghị quyết Trung ương 6 về nhiệm vụ, nguyên tắc của hoạt

động KH&CN, chính sách của Nhà nước về phát triển KH&CN; làm rõ hơn vị trí, vai trò của tổ chức KH&CN, sắp xếp lại mạng lưới tổ chức KH&CN nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động KH&CN, hiệu quả đầu tư cho KH&CN; các cơ chế, chính sách và biện pháp đào tạo, thu hút và sử dụng hiệu quả đội ngũ nhân lực KH&CN; các biện pháp sử dụng và quản lý hiệu quả nguồn vốn ngân sách nhà nước, khuyến khích mạnh mẽ và huy động nguồn lực xã hội cho hoạt động KH&CN; đẩy mạnh việc ứng dụng kết quả nghiên cứu KH&CN vào sản xuất, kinh doanh; xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển KH&CN; phát triển thị trường KH&CN... Một số điểm mới then chốt của Luật KH&CN 2013 so với Luật KH&CN 2000 được thể hiện cụ thể như sau:

Về cơ chế quản lý nhiệm vụ KH&CN

Nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động KH&CN, đưa kết quả nghiên cứu vào cuộc sống, Luật KH&CN 2013 quy định **cơ chế đặt hàng đối với nhiệm vụ KH&CN các cấp**, đặc biệt là nhiệm vụ cấp quốc gia. Theo đó, các nhiệm vụ KH&CN phải bám sát chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược phát triển KH&CN, quy hoạch và kế hoạch phát triển của từng ngành, từng lĩnh vực. Vì vậy mọi tổ chức, cá nhân đều có quyền đề xuất nhiệm vụ KH&CN, nhưng cơ quan có thẩm quyền (lãnh đạo Đảng, Nhà nước, lãnh đạo các bộ/ngành và địa phương) sau khi rà soát các đề xuất này mới là người đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước đối với nhiệm vụ cấp quốc gia, cấp bộ, cấp tỉnh. Và các bộ/ngành, địa phương là người đặt hàng nhiệm vụ KH&CN, thông

qua các Hội đồng KH&CN tư vấn xác định nhiệm vụ, tuyển chọn, xét chọn nhiệm vụ, sẽ ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ với các tổ chức KH&CN và các nhà khoa học (là người nhận đặt hàng). Kết quả nghiên cứu sau khi được đánh giá nghiệm thu sẽ được bàn giao lại cho người đề xuất đặt hàng để tổ chức triển khai áp dụng, hoặc đưa vào sản xuất kinh doanh. Như vậy, sẽ hạn chế tối đa tình trạng các đề tài nghiên cứu “xếp ngăn kéo”, bởi người đề xuất đặt hàng chính là các bộ/ngành và địa phương, là các cơ quan có quyền lực nhà nước và có tiềm lực tài chính đủ để hỗ trợ cho việc ứng dụng kết quả nghiên cứu, đồng thời chính là cơ quan sử dụng kết quả nghiên cứu cho ngành, địa phương phù hợp với nhu cầu phát triển của ngành, địa phương mình.

kinh phí hỗ trợ nhiệm vụ KH&CN hàng năm sẽ được giao cho Quỹ phát triển KH&CN quản lý, nơi nào chưa có Quỹ thì giao cho đơn vị dự toán cấp 1 quản lý. Cấp phát kinh phí thông qua các Quỹ phát triển KH&CN của nhà nước ở Trung ương và địa phương sẽ khắc phục được tình trạng chậm trễ trong việc cấp kinh phí không đáp ứng tiến độ phê duyệt nhiệm vụ KH&CN hiện nay, không phải quyết toán theo năm tài chính mà quyết toán theo thời hạn hợp đồng KH&CN và được tự động chuyển nguồn kinh phí, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các nhà khoa học.

Để tạo lập thị trường KH&CN, thúc đẩy hình thành hệ thống doanh nghiệp KH&CN, tạo điều kiện cho các nhà khoa học đưa nhanh kết quả nghiên cứu vào sản xuất và được hưởng thu nhập

kết quả nghiên cứu có nguồn gốc ngân sách nhà nước cho tổ chức KH&CN và cá nhân nhà khoa học, tỷ lệ phân chia lợi ích khi chuyển nhượng, góp vốn vào doanh nghiệp bằng tài sản trí tuệ.

Luật cũng quy định giao thẩm quyền cho cơ quan quản lý KH&CN các cấp trong việc đề xuất cơ cấu chi, tỷ lệ chi ngân sách 5 năm và hàng năm cho KH&CN, làm căn cứ để cơ quan quản lý về kế hoạch và đầu tư, về tài chính tổng hợp và phân bổ kinh phí đầu tư phát triển và kinh phí sự nghiệp KH&CN hàng năm, đảm bảo không đầu tư dàn trải, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và có hiệu quả nguồn ngân sách nhà nước.

Về phát triển nguồn nhân lực KH&CN

Thể hiện quyết tâm mạnh mẽ của Đảng và Nhà nước trong việc ưu đãi, trọng dụng người tài, Luật KH&CN 2013 đã đưa ra những quy định nhằm phát triển và thu hút nhân lực KH&CN, trọng dụng và sử dụng nhà khoa học; vinh danh và tạo điều kiện, môi trường cho các nhà khoa học làm việc, cống hiến, đặc biệt là đối với nhà khoa học đầu ngành, nhà khoa học chủ trì các nhiệm vụ KH&CN quan trọng của quốc gia và nhà khoa học trẻ tài năng.

Ví dụ, đối với nhà khoa học đầu ngành, ngoài những ưu đãi của người được bổ nhiệm vào các chức danh khoa học, chức danh công nghệ, còn được ưu tiên giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia và cấp bộ; thành lập nhóm nghiên cứu xuất sắc trong lĩnh vực chuyên môn của mình và được cấp hoặc hỗ trợ kinh phí cho hoạt động của



Các nhà khoa học trẻ tài năng thuộc 1 trong 3 nhóm đối tượng trọng dụng theo Luật KH&CN 2013

Việc hỗ trợ kinh phí ngân sách nhà nước cho nhiệm vụ KH&CN cũng được đổi mới, theo đó Luật KH&CN 2013 quy định nguồn

xứng đáng từ tài sản trí tuệ của mình, lần đầu tiên Luật KH&CN 2013 quy định cụ thể cơ chế giao quyền sở hữu và quyền sử dụng

nhóm này; được trực tiếp đề xuất, tham gia xây dựng, đánh giá và phản biện chủ trương, chính sách của ngành, lĩnh vực, quốc gia về phát triển KH&CN; được ưu tiên giao phản biện độc lập đối với các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia, cấp bộ và cấp tỉnh; được hưởng mức phụ cấp ưu đãi đặc biệt theo quy định của Chính phủ; được hỗ trợ kinh phí tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học trong nước và quốc tế thuộc lĩnh vực chuyên môn.

Về cơ chế tài chính và đầu tư cho KH&CN

Thời gian qua nhiều ý kiến cho rằng, vướng mắc về cơ chế tài chính và đầu tư cho KH&CN là vướng mắc lớn nhất hiện nay trong hoạt động KH&CN. Chính vì vậy, Luật KH&CN 2013 đã đưa ra những quy định theo hướng nâng cao hiệu quả phân bổ, quản lý và sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước, huy động mạnh mẽ nguồn vốn xã hội và các nguồn vốn nước ngoài đầu tư cho phát triển KH&CN.

Để có nguồn đầu tư đủ lớn cho hoạt động KH&CN, Luật KH&CN 2013 quy định bắt buộc các doanh nghiệp nhà nước phải trích tỷ lệ nhất định lợi nhuận trước thuế thành lập Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp và khuyến khích các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế trích tới 10% lợi nhuận trước thuế cho hoạt động KH&CN của doanh nghiệp, đồng thời có thể đóng góp cho Quỹ phát triển KH&CN của nhà nước. Nếu thực hiện được quy định này, chắc chắn tổng đầu tư toàn xã hội cho KH&CN sẽ tăng gấp nhiều lần đầu tư từ ngân sách nhà nước, các nhà khoa học sẽ được sử dụng nguồn kinh phí của doanh nghiệp với cơ chế

chi tiêu thông thoáng hơn và hiệu quả hơn.

Bên cạnh việc tài trợ, hỗ trợ cho nhiệm vụ KH&CN qua Quỹ phát triển KH&CN, Luật cũng yêu cầu sửa đổi bổ sung các quy định về định mức lập dự toán cho nhiệm vụ KH&CN, bổ sung nội dung chi, đơn giản hóa thủ tục chi và thanh quyết toán nhiệm vụ KH&CN (sửa đổi bổ sung Thông tư liên tịch số 44), đặc biệt là áp dụng phương thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng (thay thế Thông tư liên tịch số 93), tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các nhà khoa học hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu.

Ngoài ra, Luật cũng quy định mục đích sử dụng ngân sách nhà nước cho KH&CN, trong đó đáng chú ý là việc sử dụng ngân sách nhà nước trong việc mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, hỗ trợ nhập khẩu công nghệ nguồn, công nghệ cao, thiết kế, thuê chuyên gia trong nước và nước ngoài thuộc các lĩnh vực ưu tiên; cơ chế đầu tư đặc biệt để thực hiện các dự án KH&CN đặc biệt, quy mô lớn phục vụ quốc phòng, an ninh hoặc có tác động mạnh đến năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm quốc gia.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm đưa Luật KH&CN 2013 vào cuộc sống

Nhằm triển khai Luật KH&CN mới, trong năm 2013 Bộ KH&CN đã hoàn thiện và trình Chính phủ 5 Nghị định hướng dẫn thi hành Luật, gồm: Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật KH&CN; Nghị định về đầu tư và cơ chế tài chính cho hoạt động KH&CN; Nghị định quy định về sử dụng, trọng dụng

cán bộ KH&CN; Nghị định về Quỹ phát triển KH&CN quốc gia; Nghị định về thông tin và thống kê KH&CN; đồng thời đang xây dựng 28 Thông tư và Thông tư liên tịch, lấy ý kiến các bộ/ngành về một số văn bản khác liên quan đến việc triển khai Luật, với mục tiêu khi Luật có hiệu lực thi hành thì hầu hết các văn bản hướng dẫn thi hành Luật cũng được ban hành đồng bộ, cũng như xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến triển khai Luật để mọi tổ chức, cá nhân, kể cả các cơ quan nhà nước có nhận thức đúng và quán triệt được đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với KH&CN cũng như các quy định của Luật để thực hiện.

Đây là công việc hết sức khó khăn do phần lớn các quy định của Luật chỉ có tính nguyên tắc, phải có hàng loạt văn bản hướng dẫn cấp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và cấp bộ/ngành thì mới thi hành được. Chưa kể một số quy định của Luật lại phụ thuộc vào việc sửa đổi, bổ sung các đạo luật khác có liên quan (như Luật Đất đai, các luật về thuế...) không thể quy định cụ thể trong Luật KH&CN vì phải đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.

Với những điểm “đột phá” của Luật KH&CN 2013 như đã nêu trên, cùng với sự nỗ lực không ngừng của Bộ KH&CN, của ngành KH&CN và sự ủng hộ của Chính phủ, sự đồng thuận của các bộ/ngành, địa phương, tin tưởng rằng Luật KH&CN 2013 sẽ sớm đi vào cuộc sống và những quy định của Luật chắc chắn sẽ đem lại “làn gió mới” cho nền KH&CN nước nhà ■